

Số/No. 40/2024/WSB

Cần Thơ, ngày 13 tháng 03 năm 2024

(Công bố thông tin Báo cáo tài chính hợp
nhất năm 2023 đã kiểm toán)

Can Tho, March 13, 2024

(Information disclosure of audited
Consolidated Financial Statements in
2023)

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

To: *Hanoi Stock Exchange (HNX)*
State Securities Commission of Vietnam (SSC);

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Complying with the provisions of Clauses 3 and 4, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16th, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the stock market, Western - Saigon Beer Joint Stock Company would like to disclose the audited consolidated financial statements in 2023 with Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

Name of Organization: Western – Saigon Beer Joint Stock Company

– Mã chứng khoán/ Stock code: WSB

– Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ, Việt Nam

Address: Tra Noc Industrial Zone, Tra Noc Ward, Binh Thuy District, Can Tho City, Vietnam

– Điện thoại/Tel: 02923 843 333

Fax: 02923 843 222

– Email: sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

– **BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán / Audited consolidated financial statements in 2023**

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

Separate Financial Statements (Listed organizations has no subsidiaries and superior accounting units have affiliated units);



BCTC hợp nhất (CTNY có công ty con);

Consolidated Financial Statements (Listed organizations has subsidiaries)

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);

General Financial Statements (Listed organizations has an accounting unit directly under its own accounting system);

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân/ *Cases in which the cause must be explained:*

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

The auditing organization expresses an opinion that is not a fully accepted opinion for financial statements (for audited financial statements in 2023)

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

Profit after tax in the reporting period has a difference before and after the audit of 5% or more, converted from loss to profit or vice versa (for audited financial statements in 2023)

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

The profit after corporate income tax in the business performance statement of the reporting period change by 10% or more compared to the same period of the previous year:

Có/Yes Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

Có/Yes Không/No

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2023 so với cùng kỳ: Lợi nhuận sau thuế năm 2023 cao hơn so với năm 2022 do doanh thu bán hàng và doanh thu tài chính tăng.

Explaining the difference in profit after tax in 2023 compared to 2022: Profit after tax in 2023 higher than compared to 2022 due to increased revenue from sales of goods and Financial income.

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

The profit after tax in the reporting period suffered a loss, converted from profit in the same period last year to a loss in this period or vice versa:

Có/Yes Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

Có/Yes

Không/No

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/03/2024 tại đường dẫn: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>.

This information was published on the company's website on March 14, 2024 as in the link: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>.

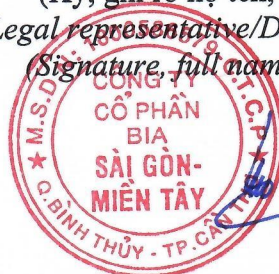
Tài liệu đính kèm:

- BCTC HN đã kiểm toán năm 2023/ *Audited consolidated financial statements in 2023*

Đại diện tổ chức/Representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Legal representative/Disclosure Authorization
(Signature, full name, job position, seal)



Lê Đăng Khoa





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
và công ty con**

**Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

5703000144
1800586579

ngày 13 tháng 4 năm 2005
27 tháng 11 năm 2023

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1800586579 ngày 27 tháng 11 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch (từ ngày 6 tháng 10 năm 2023)
Ông Neo Gim Siong Bennett	Chủ tịch (đến ngày 6 tháng 10 năm 2023)
Bà Teoh Jie Ee	Thành viên (từ ngày 6 tháng 10 năm 2023)
Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên
Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Đồi	Thành viên (đến ngày 6 tháng 10 năm 2023)

Ban Kiểm soát

Ông Đoàn Tiến Dũng	Trưởng Ban Kiểm soát (từ ngày 6 tháng 10 năm 2023)
Bà Trần Thị Loan Anh	Thành viên (từ ngày 6 tháng 10 năm 2023)
Ông Nguyễn Văn Doanh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Đăng Khoa	Giám đốc
Ông Phạm Minh Quân	Phó Giám đốc (đến ngày 29 tháng 2 năm 2024)
Ông Võ Văn Vân	Phó Giám đốc (đến ngày 29 tháng 2 năm 2024)

**Người đại diện
theo pháp luật**

Ông Tan Teck Chuan Lester	(từ ngày 27 tháng 11 năm 2023)
Ông Neo Gim Siong Bennett	(đến ngày 27 tháng 11 năm 2023)
Ông Lê Đăng Khoa	

Trụ sở đăng ký

Khu Công nghiệp Trà Nóc
Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy
Thành phố Cần Thơ
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 42 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Nhóm Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc 

Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Thành phố Cần Thơ, ngày 5 tháng 3 năm 2024



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 5 tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 42.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00256-24-2



Trần Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 3 năm 2024



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		446.086.440.344	363.958.331.255
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	61.396.983.767	71.786.745.127
Tiền	111		106.983.767	241.745.127
Các khoản tương đương tiền	112		61.290.000.000	71.545.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		251.214.000.000	174.149.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	251.214.000.000	174.149.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.976.957.423	22.338.933.838
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	44.394.221.273	15.336.660.410
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.150.196.891	2.555.394.363
Phải thu ngắn hạn khác	136		9.432.539.259	4.446.879.065
Hàng tồn kho	140	8	77.500.199.681	94.760.668.765
Hàng tồn kho	141		79.051.151.725	96.374.431.106
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.952.044)	(1.613.762.341)
Tài sản ngắn hạn khác	150		998.299.473	922.983.525
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		998.299.473	922.983.525

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		469.633.210.020	484.383.659.427
Tài sản cố định	220		341.558.345.980	405.590.681.895
Tài sản cố định hữu hình	221	9	341.558.345.980	405.590.681.895
Nguyên giá	222		1.025.753.120.280	1.017.223.674.247
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(684.194.774.300)	(611.632.992.352)
Bất động sản đầu tư	230	10	2.273.377.940	2.961.709.785
Nguyên giá	231		4.011.843.370	9.386.489.186
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.738.465.430)	(6.424.779.401)
Tài sản dở dang dài hạn	240		13.615.685.892	1.079.404.178
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	13.615.685.892	1.079.404.178
Đầu tư tài chính dài hạn	250		90.721.703.761	55.122.108.977
Đầu tư vào công ty liên kết	252	6(b)	37.520.988.361	39.041.393.577
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	13.980.715.400	13.980.715.400
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(c)	39.220.000.000	2.100.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		21.464.096.447	19.629.754.592
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	19.325.568.696	17.520.066.582
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.138.527.751	2.109.688.010
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		915.719.650.364	848.341.990.682

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		152.171.368.984	130.911.989.038
Nợ ngắn hạn	310		145.543.233.070	124.490.975.244
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	23.477.217.597	12.119.309.003
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	15.825.144
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	92.278.997.922	77.654.134.302
Phải trả người lao động	314		5.723.282.070	8.745.595.663
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		5.611.566.689	7.462.417.831
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	9.542.971.433	9.976.105.110
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	8.909.197.359	8.517.588.191
Nợ dài hạn	330		6.628.135.914	6.421.013.794
Phải trả dài hạn khác	337		203.974.120	51.500.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	17	6.424.161.794	6.369.513.794
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		763.548.281.380	717.430.001.644
Vốn chủ sở hữu	410	18	763.548.281.380	717.430.001.644
Vốn cổ phần	411	19	145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.000.000.000	145.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	219.010.945.308	219.010.945.308
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		399.537.336.072	353.419.056.336
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		336.726.665.782	316.718.262.461
- Lợi nhuận sau thuế năm nay	421b		62.810.670.290	36.700.793.875
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		915.719.650.364	848.341.990.682

Ngày 5 tháng 3 năm 2024



Dương Thị Thúy Hồng
 Người lập



Trương Thị Mỹ Hồng
 Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	852.798.423.223	745.412.689.792
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	762.096.072.445	663.644.273.996
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		90.702.350.778	81.768.415.796
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	23.463.768.844	15.378.872.773
Chi phí tài chính	22	26	-	143.937.123
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	143.937.123
Phần lãi trong công ty liên kết	24	6(b)	881.994.784	1.257.575.459
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	19.676.201.381	19.793.946.538
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + (24 - 26)}	30		95.371.913.025	78.466.980.367
Thu nhập khác	31		635.599.245	695.719.712
Chi phí khác	32		1.934.250.332	1.766.962.608
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(1.298.651.087)	(1.071.242.896)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		94.073.261.938	77.395.737.471
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	10.670.917.663	5.697.204.467
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	29	(28.839.741)	(178.739.690)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		83.431.184.016	71.877.272.694
Lãi trên cổ phiếu				
				Điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	5.351	4.403

Ngày 5 tháng 3 năm 2024



Dương Thị Thúy Hồng
 Người lập



Trương Thị Mỹ Hồng
 Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã Thuyết số minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	94.073.261.938	77.395.737.471
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	67.957.941.279	69.076.461.077
Các khoản dự phòng	03	(62.810.297)	337.181.828
Thu nhập lãi tiền gửi	05	(21.571.847.566)	(12.541.162.273)
Thu nhập từ cổ tức	05	(1.891.807.000)	(2.837.710.500)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05	-	(187.159.309)
Phần lãi trong công ty liên kết	05	(881.994.784)	(1.257.575.459)
Chi phí lãi vay	06	-	143.937.123
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	137.622.743.570	130.129.709.958
Biến động các khoản phải thu	09	(27.923.007.724)	(9.969.680.512)
Biến động hàng tồn kho	10	17.323.279.381	(40.952.381.345)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	24.260.295.059	(31.613.267.358)
Biến động chi phí trả trước	12	(1.026.133.079)	703.194.177
		150.257.177.207	48.297.574.920
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(143.937.123)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.150.945.930)	(6.401.690.939)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.975.561.217)	(5.134.743.358)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	133.130.670.060	36.617.203.500


Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã	Thuyết	2023	2022
	số	minh	VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(21.161.711.125)	(14.118.397.620)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		-	191.872.727
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(350.434.000.000)	(189.549.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24		236.249.000.000	186.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		21.151.038.705	13.101.273.145
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(114.195.672.420)	(4.374.251.748)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33		-	62.400.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(62.400.000.000)
Tiền trả cổ tức	36		(29.324.759.000)	(50.167.626.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29.324.759.000)	(50.167.626.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(10.389.761.360)	(17.924.674.248)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		71.786.745.127	89.711.419.375
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	61.396.983.767	71.786.745.127

Ngày 5 tháng 3 năm 2024


 Dương Thị Thúy Hồng
 Người lập


 Trương Thị Mỹ Hồng
 Kế toán trưởng




 Lê Đăng Khoa
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là WSB.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”) và phần lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, rượu, nước giải khát; và cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Nhóm Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty có 1 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2023: 1 công ty con và 1 công ty liên kết), thông tin chi tiết như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
			31/12/2023	1/1/2023
Công ty con sở hữu trực tiếp Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	100%	100%
Công ty liên kết Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20%	20%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty có 201 nhân viên (1/1/2023: 200 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Nhóm Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Nhóm Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Nhóm Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại công ty liên kết.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Nhóm Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|----------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa và vật kiến trúc | 5 – 38 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị | 3 – 20 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 6 – 10 năm |
| ▪ thiết bị văn phòng | 2 – 20 năm |

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(g) Bất động sản đầu tư cho thuê

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc Công ty. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa và vật kiến trúc 8 – 25 năm

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu định và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

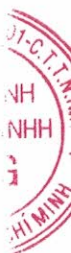
(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Nhóm Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo luật và quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 35 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Nhóm Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Nhóm Công ty, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Nhóm Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời gian thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Nhóm Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiền năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

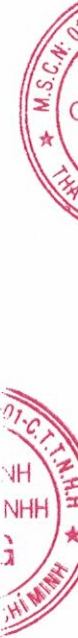
(t) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Nhóm Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023 và toàn bộ doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty.

Về mặt địa lý, Nhóm Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. Tiền và các tương đương tiền

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Tiền mặt	43.936.800	184.831.400
Tiền gửi ngân hàng	63.046.967	56.913.727
Các khoản tương đương tiền	61.290.000.000	71.545.000.000
	<hr/>	<hr/>
	61.396.983.767	71.786.745.127

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 2,3% đến 3,4% một năm (1/1/2023: 6% một năm).

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới mười hai tháng kể từ ngày báo cáo. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,9% đến 9,2% một năm (1/1/2023: 5,2% đến 9,2% một năm).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2023					1/1/2023				
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ/giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ/giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào:										
Công ty liên kết										
• Công ty Cổ phần bia Sài Gòn - Bạc Liêu	2.402.400	20,00%	37.520.988.361	-	19.416.196.800	2.402.400	20,00%	39.041.393.577	-	23.975.952.000
Đơn vị khác:										
• Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	1.891.807	9,46%	13.980.715.400	-	(*)	1.891.807	9,46%	13.980.715.400	-	(*)
			<u>51.501.703.761</u>	-				<u>53.022.108.977</u>	-	

(*) Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Không có biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2023	2022
	VND	VND
Số dư đầu năm	39.041.393.577	37.783.818.118
Phần lãi trong công ty liên kết	881.994.784	1.257.575.459
Cổ tức được nhận	(2.402.400.000)	-
	37.520.988.361	39.041.393.577

Thông tin trích lược từ bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày và cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	Tổng tài sản	Tổng nợ phải trả	Tổng nguồn vốn	Lợi nhuận thuần sau thuế
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	246.426.268.736	58.821.326.930	187.604.941.806	4.409.973.919
	246.426.268.736	58.821.326.930	187.604.941.806	4.409.973.919
Tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	269.078.169.390	73.871.201.503	195.206.967.887	6.287.877.296
	269.078.169.390	73.871.201.503	195.206.967.887	6.287.877.296

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn đáo hạn trên 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và được hưởng lãi suất là 4,9% một năm (1/1/2023: 9,2% một năm).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	43.794.015.220	14.273.129.420
Các khách hàng khác	600.206.053	1.063.530.990
	44.394.221.273	15.336.660.410

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	43.794.015.220	14.273.129.420
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	29.930.538	392.904.000
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya – Việt Nam	-	154.556.640

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Hàng tồn kho

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	179.935.000	-
Nguyên vật liệu	33.805.278.034	-	40.365.494.962	-
Công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	7.382.839.559	(1.550.952.044)	5.888.745.798	(1.613.762.341)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	25.920.408.014	-	22.733.200.593	-
Thành phẩm	11.928.021.958	-	27.197.228.389	-
Hàng hóa	14.604.160	-	9.826.364	-
	79.051.151.725	(1.550.952.044)	96.374.431.106	(1.613.762.341)

Bao gồm trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có 1.551 triệu VND (1/1/2023: 1.613 triệu VND) là phụ tùng thay thế chậm luân chuyển.

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.613.762.341	1.276.580.513
Dự phòng trích lập trong năm	314.314.070	857.032.558
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(377.124.367)	(519.850.730)
Số dư cuối năm	1.550.952.044	1.613.762.341

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	179.207.316.439	806.770.625.704	14.790.060.212	16.455.671.892	1.017.223.674.247
Tăng trong năm	-	3.951.754.763	-	67.272.727	4.019.027.490
Chuyển từ bất động sản đầu tư	5.374.645.816	-	-	-	5.374.645.816
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(864.227.273)	-	-	(864.227.273)
Số dư cuối năm	184.581.962.255	809.858.153.194	14.790.060.212	16.522.944.619	1.025.753.120.280
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	81.621.589.551	504.748.868.119	11.260.425.180	14.002.109.502	611.632.992.352
Khấu hao trong năm	7.857.291.112	57.228.575.738	1.147.440.652	1.124.278.285	67.357.585.787
Chuyển từ bất động sản đầu tư	5.286.669.463	-	-	-	5.286.669.463
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(82.473.302)	-	-	(82.473.302)
Số dư cuối năm	94.765.550.126	561.894.970.555	12.407.865.832	15.126.387.787	684.194.774.300
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	97.585.726.888	302.021.757.585	3.529.635.032	2.453.562.390	405.590.681.895
Số dư cuối năm	89.816.412.129	247.963.182.639	2.382.194.380	1.396.556.832	341.558.345.980

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản cố nguyên giá là 101.332 triệu VND (1/1/2023: 81.884 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Giá trị ghi sổ của nhà cửa và vật kiến trúc tạm thời nhàn rỗi, máy móc và thiết bị trong tài sản cố định hữu hình là 5.656 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (1/1/2023: 7.292 triệu VND).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	9.386.489.186
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(5.374.645.816)
	<hr/>
Số dư cuối năm	4.011.843.370
	<hr/>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	6.424.779.401
Khấu hao trong năm	600.355.492
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(5.286.669.463)
	<hr/>
Số dư cuối năm	1.738.465.430
	<hr/>
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	2.961.709.785
Số dư cuối năm	2.273.377.940
	<hr/>

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê không được xác định bởi vì Nhóm Công ty không thực hiện việc xác định giá trị hợp lý.

11. Xây dựng cơ bản dở dang

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	1.079.404.178	13.416.472.493
Tăng trong năm	12.609.212.726	14.496.939.347
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(26.834.007.662)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(72.931.012)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	13.615.685.892	1.079.404.178
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Chi phí giải phóng mặt bằng cho dự án nhà máy mới	12.632.749.763	-
Các công trình khác	982.936.129	1.079.404.178
	<hr/> 13.615.685.892	<hr/> 1.079.404.178

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Tiền thuê đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ, khác VND	Bao bì luân chuyển VND	Chi phí bảo dưỡng VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	10.691.887.351	5.350.044.719	1.478.134.512	-	17.520.066.582
Tăng trong năm	-	3.416.404.457	-	2.280.037.663	5.696.442.120
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	781.753.971	-	-	781.753.971
Phân bổ trong năm	(465.474.648)	(2.586.849.628)	(887.426.087)	(732.943.614)	(4.672.693.977)
Số dư cuối năm	<hr/> 10.226.412.703	<hr/> 6.961.353.519	<hr/> 590.708.425	<hr/> 1.547.094.049	<hr/> 19.325.568.696

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	16.754.284.773	-
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Trường Thắng	1.676.040.000	1.796.941.500
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	-	2.354.500.000
Các nhà cung cấp khác	5.046.892.824	7.967.867.503
	23.477.217.597	12.119.309.003

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	16.754.284.773	-
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	93.330.540	3.081.273
Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương	-	31.570.560

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2023 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp VND	Số cần trừ VND	Số hoàn lại VND	31/12/2023 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	67.714.011.445	785.966.017.607	(775.218.763.830)	-	-	78.461.265.222
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.818.573.010	10.670.917.663	(9.150.945.930)	-	-	3.338.544.743
Thuế giá trị gia tăng	8.093.386.735	162.991.859.147	(100.735.887.570)	(60.221.115.362)	-	10.128.242.950
Thuế thu nhập cá nhân	28.163.112	2.379.745.157	(2.264.179.559)	-	(66.314.346)	77.414.364
Tiền thuê đất	-	547.061.287	(273.530.644)	-	-	273.530.643
Các loại thuế khác	-	227.607.759	(227.607.759)	-	-	-
	77.654.134.302	962.783.208.620	(887.870.915.292)	(60.221.115.362)	(66.314.346)	92.278.997.922

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Cổ tức phải trả	4.573.927.808	4.898.686.808
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.490.962.820	1.450.962.820
Phải trả khác	3.478.080.805	3.626.455.482
	9.542.971.433	9.976.105.110

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Nhóm Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Nhóm Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Nhóm Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023	2022
	VND	VND
Số dư đầu năm	8.517.588.191	14.754.503.167
Trích lập quỹ trong năm (Thuyết minh 18)	5.839.999.998	5.450.390.830
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	2.581.818.387	(6.613.532.775)
Sử dụng quỹ trong năm	(8.030.209.217)	(5.073.773.031)
	8.909.197.359	8.517.588.191

17. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2023	2022
	VND	VND
Số dư đầu năm	6.369.513.794	6.430.484.121
Dự phòng trích lập trong năm	54.648.000	-
Dự phòng sử dụng trong năm	-	(60.970.327)
	6.424.161.794	6.369.513.794

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***18. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	145.000.000.000	219.010.945.308	331.752.574.495	695.763.519.803
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	71.877.272.694	71.877.272.694
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	(50.750.000.000)	(50.750.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(5.450.390.830)	(5.450.390.830)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	6.613.532.775	6.613.532.775
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(726.087.989)	(726.087.989)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	102.155.191	102.155.191
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	145.000.000.000	219.010.945.308	353.419.056.336	717.430.001.644
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	83.431.184.016	83.431.184.016
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	(29.000.000.000)	(29.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(5.839.999.998)	(5.839.999.998)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(2.581.818.387)	(2.581.818.387)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(280.513.728)	(280.513.728)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	389.427.833	389.427.833
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	145.000.000.000	219.010.945.308	399.537.336.072	763.548.281.380



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023 và 1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Nhóm Công ty. Đối với cổ phiếu đã được Công ty mua lại, các quyền trên đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

20. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty ngày 18 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông là 43.500 triệu VND (tương đương 3.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022, trong đó 29.000 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2022 (2022: 43.500 triệu VND (tương đương 3.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021, trong đó 21.750 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2021).

Tại cuộc họp ngày 23 tháng 11 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã quyết định chia tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 14.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 (2022: tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu), từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022).

21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Trong vòng một năm	1.723.389.838	1.686.873.091
Từ hai đến năm năm	5.567.006.522	5.935.932.060
Sau năm năm	50.149.605.976	51.345.055.626
	<hr/>	<hr/>
	57.440.002.336	58.967.860.777

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày bảng cân đối kế toán, Nhóm Công ty có các cam kết vốn sau đã được phê duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2023	1/1/2023
	VND	VND
Đã được phê duyệt và đã ký kết hợp đồng	636.666.667	4.302.311.006

(c) Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba

	Đơn vị	31/12/2023	1/1/2023
Chai	Chai	683.404	1.416.359
Két	Két	3.485	33.003

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị thành phẩm đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2023	2022
	VND	VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	838.077.114.663	731.694.974.339
▪ Doanh thu cho thuê	581.995.725	876.740.364
▪ Doanh thu khác	14.139.312.835	12.840.975.089
	<hr/>	<hr/>
	852.798.423.223	745.412.689.792
	<hr/>	<hr/>

24. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2023	2022
	VND	VND
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Thành phẩm đã bán	760.782.384.998	661.857.388.879
▪ Dịch vụ đã cung cấp	316.749.564	745.021.407
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(62.810.297)	337.181.828
▪ Giá vốn khác	1.059.748.180	704.681.882
	<hr/>	<hr/>
	762.096.072.445	663.644.273.996
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023	2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	21.571.847.566	12.541.162.273
Cổ tức được chia	1.891.807.000	2.837.710.500
Doanh thu hoạt động tài chính khác	114.278	-
	<hr/>	<hr/>
	23.463.768.844	15.378.872.773

26. Chi phí tài chính

	2023	2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	-	143.937.123
	<hr/>	<hr/>

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023	2022
	VND	VND
Chi phí nhân viên	12.349.850.102	12.567.741.535
Chi phí khấu hao	1.035.969.099	1.035.969.156
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.121.003.966	1.960.567.815
Chi phí quản lý khác	4.169.378.214	4.229.668.032
	<hr/>	<hr/>
	19.676.201.381	19.793.946.538



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2023	2022
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	618.169.370.860	514.973.889.349
Chi phí nhân công và nhân viên	47.656.499.790	45.946.717.244
Chi phí khấu hao	66.179.618.143	67.368.209.337
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.548.573.171	32.721.390.470
Chi phí khác	16.218.211.862	22.428.014.134

29. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2023	2022
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	9.952.429.246	5.012.773.764
Dự phòng thiếu trong những năm trước	718.488.417	684.430.703
	10.670.917.663	5.697.204.467
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(28.839.741)	(178.739.690)
	10.642.077.922	5.518.464.777

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2023	2022
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	94.073.261.938	77.395.737.471
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	18.814.652.388	15.479.147.494
Chi phí không được khấu trừ thuế	395.238.267	689.419.090
Thu nhập không bị tính thuế	(554.760.357)	(819.057.192)
Ưu đãi thuế	(3.256.080.693)	(3.322.378.495)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với thu nhập khác	785.228.817	-
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với công ty con	(6.276.525.328)	(6.118.839.790)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	44.676.152	(895.517.343)
Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	(28.839.741)	(178.739.690)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	718.488.417	684.430.703
	10.642.077.922	5.518.464.777

(c) Thuế suất áp dụng

(i) Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”)

Theo các điều khoản trong Luật Thuế Thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

(ii) Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng (“Công ty con”)

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty con được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm kể từ khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2014) và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2023 VND	2022 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	83.431.184.016	71.877.272.694
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(5.839.999.998)	(5.450.390.830)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	(2.581.818.387)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	77.591.184.018	63.845.063.477

(*) Việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa trên số dự toán đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(**) Việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày lại trên cơ sở số trích lập thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại thành 4.403 VND/cổ phiếu dựa trên số đã điều chỉnh trích quỹ khen thưởng phúc lợi (như đã báo cáo trước đây: 4.581 VND/cổ phiếu).

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 14.500.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2023	2022
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.624.043.132.270	1.443.341.419.280
Mua nguyên vật liệu	540.282.161.783	503.720.752.815
Cổ tức	20.459.500.000	25.882.500.000
Bán dịch vụ	367.124.970	-
Bán nguyên vật liệu	-	864.840.000
Giao dịch khác	-	129.191.952
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu		
Cổ tức	2.402.400.000	-
Mua nguyên vật liệu	-	31.121.605
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Bán nguyên vật liệu	33.408.000	40.192.500
Cổ tức	1.891.807.000	2.837.710.500
Mua hàng hoá	26.714.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí Sa Be Co		
Mua tài sản cố định	1.945.975.273	-
Mua vật tư phụ tùng	665.945.062	93.400.000
Mua dịch vụ	194.245.000	300.100.000
Mua nguyên vật liệu	-	275.961.000
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Mua hàng hóa	1.879.854.130	1.677.276.072
Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	64.310.910	169.561.610
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Bán nguyên vật liệu	284.375.000	363.800.000
Doanh thu cho thuê	21.668.880	-
Chi phí nhân công	5.581.580	-
Bán dịch vụ	5.540.700	-
Phí sử dụng bao bì	85.811.052	2.814.042

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2023	2022
	VND	VND
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya - Việt Nam		
Bán phế liệu	495.642.290	143.108.000
Công ty Cổ Phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hoá	56.368.000	145.676.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre		
Mua nguyên vật liệu	-	38.880.000
Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Tan Teck Chuan Lester	32.500.000	-
Ông Neo Gim Siong Bennett	97.500.000	130.000.000
Ông Trần Nguyên Trung	195.000.000	195.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	169.000.000	169.000.000
Ông Phạm Đình Hùng	91.000.000	91.000.000
Ông Teoh Jie Ee	100.750.000	-
Ông Nguyễn Văn Đồi	68.250.000	91.000.000
Ban Giám đốc		
Lương thưởng	6.483.442.260	6.198.594.511
Ban Kiểm soát		
Lương, thù lao	692.902.078	630.126.348

32. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2023	2022
	VND	VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	-	4.792.470.909

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

33. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.


Ngày 5 tháng 3 năm 2024



Dương Thị Thúy Hồng
Người lập



Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
Giám đốc

